

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/DS-ST.

Ngày: 21-6-2022

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm và ông Bùi Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị T, sinh năm 1958. Địa chỉ: thôn K’L, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Minh V, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Giấy ủy quyền, được công chứng tại Văn phòng công chứng Phan Văn Minh H, địa chỉ: Số A, đường T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng ngày 04-4-2022. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số C, thôn Đ, xã G, huyện D, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2021, các tài liệu chứng cứ và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Thái Thị T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Minh V đều trình bày:

* Bà Thái Thị T cho bà Phạm Thị Tuyết N vay số tiền và cà phê nhân cụ thể như sau: Ngày 04-5-2018 bà Thái Thị T cho bà Phạm Thị Tuyết N vay số tiền 44.000.000 đồng; Ngày 26-5-2018 bà Thái Thị T cho bà Phạm Thị Tuyết N vay số tiền 100.000.000 đồng; Ngày 01-6-2018 bà Thái Thị T cho bà Phạm Thị Tuyết N vay số tiền 35.000.000 đồng; Ngày 02-7-2018 bà Thái Thị T cho bà Phạm Thị Tuyết N vay số tiền 30.000.000 đồng; Ngày 02-9-2018 bà Thái Thị T cho bà Phạm Thị Tuyết N vay số tiền 8.000.000 đồng; Ngày 18-01-2019 bà Thái Thị T cho bà Phạm Thị Tuyết N vay số cà phê 1.330 kg cà phê nhân. Tổng cộng bà Phạm Thị Tuyết N vay của bà Thái Thị T số tiền 217.000.000 đồng và 1.330 kg cà phê nhân.

* Bà Phạm Thị Tuyết N đã trả cho bà Thái Thị T cụ thể như sau:

- Tiền gốc đã trả: Ngày 28-5-2018 bà Phạm Thị Tuyết N trả cho bà Thái Thị T số tiền 15.000.000 đồng; Ngày 02-6-2018 bà Phạm Thị Tuyết N trả cho bà Thái Thị T số tiền 9.000.000 đồng; Ngày 07-01-2019 bà Phạm Thị Tuyết N trả cho bà Thái Thị T số tiền 4.000.000 đồng; Ngày 24-01-2019 bà Phạm Thị Tuyết N trả cho bà Thái Thị T số tiền 100.000.000 đồng; Ngày 08-3-2019 bà Phạm Thị Tuyết N trả cho bà Thái Thị T số tiền 2.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc đã trả là 130.000.000 đồng.

- Tiền lãi đã trả: Ngày 02-7-2018 bà Phạm Thị Tuyết N trả cho bà Thái Thị T số tiền 4.591.000 đồng; Ngày 02-9-2018 bà Phạm Thị Tuyết N trả cho bà Thái Thị T số tiền 7.400.000 đồng; Ngày 02-11-2018 bà Phạm Thị Tuyết N trả cho bà Thái Thị T số tiền 7.720.000 đồng; Ngày 02-12-2018 bà Phạm Thị Tuyết N trả cho bà Thái Thị T số tiền 3.860.000 đồng; Ngày 02-01-2019 bà Phạm Thị Tuyết N trả cho bà Thái Thị T số tiền 3.860.000 đồng. Tổng cộng số tiền lãi đã trả là 27.431.000 đồng.

Nay yêu cầu bà Phạm Thị Tuyết N có nghĩa vụ trả cho bà Thái Thị T số tiền vay cà phê nhân là 1.330 kg x 41.000 đồng/kg (*giá cà phê ngày xét xử vụ án tại địa phương*) = 54.530.000 đồng và tiền vay là 95.470.000 đồng, tổng cộng là 150.000.000 đồng (*chỉ tính tròn 150.000.000 đồng*).

Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Giấy viết tay ngày 18-01-2019; Hợp đồng vay tiền ngày 04-5-2018 và Hợp đồng vay tiền ngày 26-5-2018.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Tuyết N vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Phạm Thị Tuyết N đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai của bà Phạm Thị Tuyết N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại

điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị T. Bị đơn bà Phạm Thị Tuyết N có nghĩa vụ trả lại cho bà Thái Thị T số tiền vay 150.000.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Minh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Phạm Thị Tuyết N vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn bà Thái Thị T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Phạm Thị Tuyết N. Bà Phạm Thị Tuyết N hiện đang cư trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định từ ngày 04-5-2018 đến ngày 18-01-2019 bà Thái Thị T cho bà Phạm Thị Tuyết N vay số tiền 217.000.000 đồng và 1.330 kg cà phê nhân. Từ ngày 28-5-2018 đến ngày 08-3-2019 bà Phạm Thị Tuyết N trả cho bà Thái Thị T số tiền gốc là 130.000.000 đồng. Từ ngày 02-7-2018 đến ngày 02-12-2018 bà Phạm Thị Tuyết N trả cho bà Thái Thị T số tiền lãi là 27.431.000 đồng. Bà Thái Thị T yêu cầu bà Phạm Thị Tuyết N có nghĩa vụ trả cho bà Thái Thị T số tiền vay cà phê nhân là $1.330 \text{ kg} \times 41.000 \text{ đồng/kg} = 54.530.000 \text{ đồng}$ và tiền vay là 95.470.000 đồng, tổng cộng là 150.000.000 đồng (*chỉ tính tròn 150.000.000 đồng*). Khi vay thỏa thuận mức lãi suất 2%, thời hạn trả cuối năm hoặc khi nào cần báo trước từ 05 đến 10 ngày, việc vay tiền có làm Hợp đồng vay tiền, bà Phạm Thị Tuyết N có ký, đóng dấu tên của bà Phạm Thị Tuyết N và dấu Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Ngân Di Linh dưới mục “BÊN B (*Bên đi vay*)” xác nhận vay tiền; Do bà Phạm Thị Tuyết N vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay. Nay bà Thái Thị T yêu cầu bà Phạm Thị Tuyết N có nghĩa vụ trả cho bà Thái Thị T số tiền vay là 150.000.000 đồng (*chỉ tính tròn 150.000.000 đồng*), ngoài ra không có yêu cầu gì khác là có cơ sở cần chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị Tuyết N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Thái Thị T xác định giữa bà Phạm Thị Tuyết N có quan hệ là quen biết. Bà Thái Thị T cho bà Phạm Thị Tuyết N vay tiền, không cho Công ty TNHH Hoàng N

vay số tiền trên, việc đóng dấu Công ty bên đi vay chỉ để làm tin. Bà Nguyễn Thị Mai T ký tên với tư cách là người làm chứng.

Từ những phân tích nêu trên, xác định bà Thái Thị T khởi kiện bà Phạm Thị Tuyết N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay và có lỗi chậm thanh toán, áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bà Phạm Thị Tuyết N có nghĩa vụ trả cho bà Thái Thị T số tiền vay 150.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn bà Phạm Thị Tuyết N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị T. Buộc bà Phạm Thị Tuyết N có nghĩa vụ trả cho bà Thái Thị T số tiền vay 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Tuyết N nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

3. Quyền kháng cáo: Bà Thái Thị T, ông Phạm Minh V và bà Phạm Thị Tuyết

N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

